

Bản án số: **22/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 12 - 9 - 2022

V/v “*Ly hôn, tranh chấp về con chung
khi ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đình Bông và ông Hồ Quang Hiễn.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Vi Thế Nam - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 48/2022/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 4 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 10 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 26 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Ng, sinh năm 1989 – Có mặt

Địa chỉ: Thôn Xuyên H, xã Đức X, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông

Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng Th, sinh năm 1977 – Vắng mặt lần thứ 02 không lý do.

Địa chỉ: Thôn Xuyên H, xã Đức X, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 04/4/2022 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Phạm Thị Ng trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Ng và anh Nguyễn Hồng Th kết hôn năm 2006 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đức Xuyên, huyện Krông Nô. Sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do không hợp nhau, không cùng quan điểm sống, không có sự yêu thương, chăm sóc nhau. Hiện nay anh chị đã sống ly thân với nhau. Nay chị Ng yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Th.

- Về con chung: Chị Ng và anh Th có 04 con chung là Nguyễn Hồng Quỳnh Nh, sinh ngày 27/3/2008; cháu Nguyễn Hồng Quỳnh Tr, sinh ngày 11/4/2011; cháu

Nguyễn Hồng Quỳnh Ch, sinh ngày 13/4/2015 và cháu Nguyễn Hồng Quỳnh Nh, sinh ngày 30/5/2017. Hiện nay các con chung đang được chị Ng nuôi dưỡng chăm sóc và chị Ng có nguyện vọng muốn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự cho anh Th nhưng anh Th không đến làm việc, tại phiên tòa anh Th vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX và Người tham gia tố tụng:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa; tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ các trình tự thủ tục quy định; nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa mẫu thuẫn vợ chồng giữa chị Ng và anh Th đã trở nên trầm trọng. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ng, cho chị Ng được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Đề nghị giao các con chung 04 con chung Nguyễn Hồng Quỳnh Nh, sinh ngày 27/3/2008; cháu Nguyễn Hồng Quỳnh Tr, sinh ngày 11/4/2011; cháu Nguyễn Hồng Quỳnh Ch, sinh ngày 13/4/2015 và cháu Nguyễn Hồng Quỳnh Nh, sinh ngày 30/5/2017 cho chị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Chị Ng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không giải quyết

Về tài sản chung, nợ chung: Do chị Ng yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”; Bị đơn anh Nguyễn Hồng Th có nơi cư trú tại thôn Thôn Xuyên H, xã Đức X, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng: Đối với sự vắng mặt của bị đơn anh Nguyễn Hồng Th: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Hồng Th theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn vắng mặt nên tại phiên tòa ngày 26/8/2022 Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quyết định hoãn phiên tòa có thông báo thời gian mở lại phiên tòa đã tổng đạt hợp lệ cho các đương sự nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Việc bị đơn không chấp hành pháp luật được coi tự ý từ bỏ quyền được tham gia tố tụng, quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình quy định tại Điều 6, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Hồng Th theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung:

3.1. Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Ng và anh Nguyễn Hồng Th kết hôn năm 2006 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đức Xuyên, huyện Không Lộ, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 232, ngày 15/3/2006. Như vậy, theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình thì hôn nhân giữa chị Ng và anh Th là hợp pháp. Sau khi kết hôn giữa chị Ng và anh Th sống được thời gian hạnh phúc sau đó thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng

Tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình quy định về tình nghĩa vợ chồng:

“1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác.

Chị Ng trình bày sau khi kết hôn anh chị sống với nhau hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống

Tại biên bản xác minh ngày 26/6/2022 tại Thôn Xuyên H, xã Đức X, huyện Không Lộ, tỉnh Đắk Nông thì địa phương không nhận được yêu cầu bảo vệ cũng như giải quyết mâu thuẫn nào từ phía chị Ng, anh Th, tuy nhiên hiện nay anh Th, chị Ng sống ly thân. Tiến hành làm việc với các con của anh Th chi Nga cho biết anh Th biết việc chị Ng làm đơn xin ly hôn với anh Th, nhưng anh Th không chịu đến Tòa án để làm việc, anh Th hay đi khỏi nhà nói là đi làm ăn, khi nhận được văn bản của Tòa án các con có báo cho bố biết nhưng anh Th vẫn không có ý kiến gì

Hội đồng xét xử xét thấy, vợ chồng chung sống có hạnh phúc phải dựa trên sự yêu thương, tôn trọng, phải chung sống với nhau để cùng nhau quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, phải có sự hòa hợp, chia sẻ với nhau mọi vấn đề trong cuộc sống, việc chị Ng và anh Th bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không quan tâm, chăm sóc, chia sẻ với nhau, anh chị lại không chung sống với nhau, không tìm cách hàn gắn hạnh phúc làm cho mục đích hôn nhân không đạt được, chị Ng cương quyết ly hôn, anh Th không đến Tòa án làm việc không thể hiện được ý chí, nguyện vọng của bản thân muốn hay không muốn đoàn tụ vì vậy cần căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Hồng Th.

Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

2. Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn.

3.2. Về con chung: Xét nguyện vọng của chị Ng muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục chung 04 con chung Nguyễn Hồng Quỳnh Nh, sinh ngày 27/3/2008; cháu Nguyễn Hồng Quỳnh Tr, sinh ngày 11/4/2011; cháu Nguyễn Hồng Quỳnh Ch, sinh ngày 13/4/2015 và cháu Nguyễn Hồng Quỳnh Nh, sinh ngày 30/5/2017 cho chị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy các con chung của chị Ng và anh Th là Nguyễn Hồng Quỳnh Nh, sinh ngày 27/3/2008; cháu Nguyễn Hồng Quỳnh Tr, sinh ngày 11/4/2011; cháu Nguyễn Hồng Quỳnh Ch, sinh ngày 13/4/2015 đã trên 07 tuổi nên thuộc trường hợp hỏi ý kiến các cháu để có nguyện vọng ở với bố hay ở với mẹ, qua các buổi làm việc chị Ng vẫn có nguyện vọng nuôi dưỡng chăm sóc con chung, chị có đủ điều kiện kinh tế để nuôi các con chung, các con chung của anh chị có nguyện vọng xin được ở với mẹ để mẹ nuôi dưỡng chăm sóc đối với cháu Nguyễn Hồng Quỳnh Nh, sinh ngày 30/5/2017 dưới 07 tuổi thuộc trường hợp không phải hỏi ý kiến cháu. Quá trình làm việc Tòa án không làm việc được với anh Th để xem xét nguyện vọng hay quá trình giải quyết vụ án anh Th cũng không có ý kiến gì, theo lời khai của chị Ng, các con của anh chị xác nhận anh Th thường xuyên bỏ nhà đi không chăm sóc con cái. Vì vậy, cần giao con chung cho chị Ng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục là phù hợp.

Khoản 1, khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

“1. Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật này, Bộ luật dân sự và các luật khác có liên quan.

2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.”

Sau khi ly hôn chị Phạm Thị Ng và anh Nguyễn Hồng Th có các quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung theo quy định tại các Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Phạm Thị Ng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3.3 Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phạm Thị Ng không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc chị Phạm Thị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 8, 9, 19 khoản 1 Điều 51, Điều 53, khoản 2 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83, 84, 85 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Ng.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Ng được ly hôn anh Nguyễn Hồng Th.

2. Về con chung: Giao 04 con chung là Nguyễn Hồng Quỳnh Nh, sinh ngày 27/3/2008; cháu Nguyễn Hồng Quỳnh Tr, sinh ngày 11/4/2011; cháu Nguyễn Hồng Quỳnh Ch, sinh ngày 13/4/2015 và cháu Nguyễn Hồng Quỳnh Nh, sinh ngày 30/5/2017 cho chị Phạm Thị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị Phạm Thị Ng không yêu cầu anh Nguyễn Hồng Th cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Sau khi ly hôn chị Phạm Thị Ng, anh Nguyễn Hồng Th có các quyền, nghĩa vụ theo các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình như sau:

- Quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định tại khoản 1 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

- Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

- Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phạm Thị Ng yêu cầu nên không xem xét giải quyết:

4. Về án phí: Buộc chị Phạm Thị Ng phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị Phạm Thị Ng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô theo biên lai số 0003264, ngày 18/4/2022.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Chi cục THA.DS h. Krông Nô;
- Các đương sự;
- UBND xã Đức Xuyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Xuân Hoàng

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NÔ
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Krông Nô, ngày 12 tháng 9 năm 2022

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đình Bông và ông Hồ Quang Hiến.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Vi Thế Nam - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 484/2022/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 4 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 10 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 26 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Ng, sinh năm 1989 – Có mặt

Địa chỉ: Thôn Xuyên H, xã Đức X, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông

Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng Th, sinh năm 1977 – Vắng mặt lần thứ 02 không lý do.

Địa chỉ: Thôn Xuyên H, xã Đức X, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Phạm Thị Ng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với anh Nguyễn Hồng Th nên quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100% nhất trí.

2. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là anh Nguyễn Hồng Th có nơi cư trú tại Thôn Xuyên H, xã Đức X, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100% nhất trí.

3. Về tố tụng: Đối với sự vắng mặt của bị đơn anh Nguyễn Hồng Th: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Hồng Th theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn vắng mặt nên tại phiên tòa ngày 26/8/2022 Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quyết định hoãn phiên tòa có thông báo thời gian mở lại phiên tòa đã tổng đạt hợp lệ cho các đương sự nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Việc bị đơn không chấp hành pháp luật được coi tự ý từ bỏ quyền được tham gia tố tụng, quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình quy định tại Điều 6, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Hồng Th theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100% nhất trí

4. Về Điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 8, 9, 19 khoản 1 Điều 51, Điều 53, khoản 2 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83, 84, 85 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100% nhất trí

Chị Phạm Thị Ng được ly hôn với anh Nguyễn Hồng Th.

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100% nhất trí

Về yêu cầu nuôi con chung: Giao 04 con chung là Nguyễn Hồng Quỳnh Như, sinh ngày 27/3/2008; cháu Nguyễn Hồng Quỳnh Trang, sinh ngày 11/4/2011; cháu Nguyễn Hồng Quỳnh Châu, sinh ngày 13/4/2015 và cháu Nguyễn Hồng Quỳnh Nhung, sinh ngày 30/5/2017 cho chị Phạm Thị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị Phạm Thị Ng không yêu cầu anh Nguyễn Hồng Th cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Sau khi ly chị Ng, anh Th có các quyền, nghĩa vụ theo các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình như sau:

- Quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định tại khoản 1 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

- Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

- Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100% nhất trí

c. Về yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung: Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các vấn đề khác:

- Về án phí: Buộc chị Phạm Thị Ng phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị Ng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô theo biên lai số 0003264, ngày 18/4/2022.

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100% nhất trí

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100% nhất trí

Biên bản nghị án kết thúc lúc..... giờ..... phút ngày 12 tháng 9 năm 2022.

Các thành viên đã đọc lại biên bản và ghi nhận đúng nội dung đã quyết định.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô ;
- Chi cục THA.DS h. Krông Nô;
- Các đương sự;
- UBND xã Nam Đà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tím